ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ LAI KHÊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 775 /BC-UBND	*Lai Khê, ngày 12 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
Công tác chuyển đổi số năm 2026, danh mục nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số năm 2027

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.

Thực hiện Công văn số 4671/ SKHCN-CNTT ngày 02/10/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc hướng dẫn đăng ký nhiệm vụ và xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2027. Ủy ban nhân dân xã Lai Khê báo cáo kết quả chuyển đổi số năm 2026, đề xuất nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số năm 2027, cụ thể như sau:

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2026

I. Tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2026

Năm 2026, chuyển đổi số tiếp tục được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã, gắn với cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và đổi mới phương thức hoạt động của chính quyền cơ sở.

UBND xã đã tập trung triển khai chuyển đổi số trên các lĩnh vực: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; tăng cường sử dụng các nền tảng số dùng chung của thành phố; đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; khai thác dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành; tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số.

II. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ năm 2026

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số:

Ngay sau khi đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025, UBND xã Lai Khê đã tập trung triển khai các chủ trương của Trung ương, của thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xác định đây là nhiệm vụ gắn với cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

UBND xã đã ban hành các văn bản để tổ chức triển khai thực hiện, trong đó tập trung vào các nội dung: thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; chuyển đổi số; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; cải cách hành chính; Đề án 06; dịch vụ công trực tuyến; Bình dân học vụ số; số hóa hồ sơ và làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu.

Một số văn bản trọng tâm gồm:

- UBND xã Lai Khê đã ban hành kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 13/02/2026 về Chuyển đổi số trên địa bàn xã Lai Khê năm 2026;

- Kế hoạch số 1211/KH-UBND ngày 08/10/2025 về Ứng dụng Khoa học Công nghệ và Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước xã Lai Khê năm 2026.

- UBND đã ban hành Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 04/6/2026 của UBND xã Lai Khê về việc kiện toàn Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tại xã Lai Khê thay thế cho Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 11/9/2025.

Kế hoạch số 115 /KH-UBND Triển khai các nhiệm vụ tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Lai Khê;

Kế hoạch số 159 /KH-UBND Thực hiện Đề án Hải Phòng - Thành phố Đổi mới sáng tạo xã Lai Khê;

Kế hoạch số 183/KH-UBND Thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo trên địa bàn xã;

Kế hoạch số 157/KH-UBND Tổ chức hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Lai Khê năm 2026;

Kế hoạch số 115 /KH-UBND Triển khai các nhiệm vụ tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Lai Khê;

Quyết định về việc kiện toàn Tổ Công nghệ số cộng đồng xã Lai Khê Số: 1853 /QĐ-UBND ngày 07/8/2026;

Quyết định Kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn xã Lai Khê. QĐ-UBND: số1250 ngày 04/6/2026;

Kế hoạch Triển khai thực hiện Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn xã Lai Khê

a) Kết quả đạt được:

Tổ chức 02 hội nghị tập huấn nâng cao kỹ năng số, ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao năng lực số cho 650 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

100% cán bộ UBND xã Lai Khê tham gia học tập khóa học "Hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính" trên Nền tảng đào tạo trực tuyến "Bình dân học vụ số" tại địa chỉ: https://binhdanhocvuso.gov.vn.

Công tác chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã đã có chuyển biến tích cực. Nhận thức của cán bộ, công chức về vai trò của chuyển đổi số từng bước được nâng lên; việc ứng dụng các nền tảng số trong chỉ đạo, điều hành ngày càng thường xuyên.

Việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử được quan tâm; số hóa hồ sơ, sử dụng chữ ký số, trao đổi văn bản điện tử và khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết công việc được duy trì.

Hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số được triển khai thông qua các tổ công nghệ số cộng đồng, các tổ chức đoàn thể và bộ phận tiếp nhận, giải quyết TTHC.

b) Tồn tại, hạn chế:

Một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, người ít sử dụng thiết bị thông minh, còn hạn chế về kỹ năng số.

Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng ở một số địa bàn chưa đồng đều.

Nguồn lực dành cho chuyển đổi số, nhất là nhân lực có chuyên môn sâu về công nghệ thông tin, còn hạn chế.

Hạ tầng thiết bị, đường truyền tại một số xóm chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu.

Việc phát triển kinh tế số tại hộ kinh doanh, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất nhỏ còn chưa đồng đều.

c) Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm:

Nguyên nhân

Chuyển đổi số là nhiệm vụ có phạm vi rộng, liên quan đến nhiều lĩnh vực và cần sự phối hợp của nhiều cơ quan, đơn vị.

Trình độ, kỹ năng tiếp cận công nghệ của người dân không đồng đều.

Điều kiện kinh tế - xã hội và hạ tầng viễn thông tại một số khu vực còn khó khăn.

Nguồn lực đầu tư cho chuyển đổi số tại cấp cơ sở còn hạn chế.

Công tác đôn đốc, kiểm tra một số thời điểm chưa thường xuyên.

Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng có nơi còn mang tính phong trào, chưa duy trì thường xuyên, chưa có kinh phí cho tổ công nghệ số.

Bài học kinh nghiệm

Một là, phải xác định người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả chuyển đổi số; nhiệm vụ phải được phân công rõ người, rõ việc, rõ thời hạn và rõ kết quả.

Hai là, chuyển đổi số phải gắn với nhiệm vụ thực tế của địa phương, đặc biệt là cải cách hành chính, Đề án 06, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công và phục vụ người dân.

Ba là, cần lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, không chỉ tuyên truyền mà phải trực tiếp hướng dẫn, cầm tay chỉ việc, nhất là đối với người cao tuổi và người ít có kỹ năng số.

Bốn là, cần tăng cường sử dụng dữ liệu để theo dõi tiến độ; định kỳ rà soát từng chỉ tiêu để kịp thời phát hiện chỉ tiêu có nguy cơ không đạt và có giải pháp khắc phục ngay.

Năm là, phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn viên thanh niên và lực lượng tại cơ sở trong việc phổ cập kỹ năng số.

Sáu là, phải gắn chuyển đổi số với bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và nâng cao nhận thức về an toàn trên môi trường mạng.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế, chính sách số:

a) Kết quả đạt được:

UBND xã đã quan tâm triển khai công tác hoàn thiện thể chế, chính sách về chuyển đổi số; chủ động quán triệt, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Trung ương và của thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của cấp trên, UBND xã đã xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số, gắn với nhiệm vụ cải cách hành chính, Đề án 06, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số. Phân công cán bộ, công chức phụ trách, theo dõi công tác chuyển đổi số; đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, xóm phối hợp triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Công tác triển khai các chính sách, nhiệm vụ chuyển đổi số từng bước được lồng ghép với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Việc sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, hệ thống quản lý và điều hành công việc, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số dùng chung tiếp tục được duy trì, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

UBND xã chú trọng tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, người dân và các tổ chức trên địa bàn; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số.

b) Tồn tại, hạn chế:

Việc cụ thể hóa một số chủ trương, chính sách về chuyển đổi số ở cấp xã còn gặp khó khăn do hệ thống văn bản hướng dẫn, cơ chế, chính sách hỗ trợ trong một số lĩnh vực còn đang được hoàn thiện, điều chỉnh; một số nhiệm vụ mới phát sinh chưa có hướng dẫn cụ thể hoặc chưa xác định rõ nguồn lực thực hiện ở cấp cơ sở.

Nguồn lực dành cho công tác chuyển đổi số, nhất là kinh phí đầu tư hạ tầng, trang thiết bị, phần mềm, đào tạo, tập huấn và duy trì các hoạt động chuyển đổi số còn hạn chế. Việc bố trí nhân lực chuyên trách, nhân lực có chuyên môn sâu về công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại cơ sở còn khó khăn.

Nhận thức và kỹ năng số của một bộ phận người dân chưa đồng đều, nhất là người cao tuổi và người dân ở khu vực nông thôn, dẫn đến việc tiếp cận, sử

dụng các dịch vụ và nền tảng số còn gặp khó khăn. Việc duy trì và nhân rộng các mô hình chuyển đổi số hiệu quả ở cơ sở cần tiếp tục được quan tâm, hỗ trợ.

3. Hạ tầng số:

a) Kết quả đạt được:

Hạ tầng viễn thông, Internet băng rộng trên địa bàn xã tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp; mạng di động và Internet cơ bản đáp ứng nhu cầu phục vụ công tác quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước và nhu cầu sử dụng của người dân. Tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh ngày càng tăng; việc khai thác, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số từng bước được mở rộng, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn.

b) Tồn tại, hạn chế:

Hạ tầng viễn thông tại một số khu vực chưa đồng bộ, chất lượng đường truyền Internet và sóng di động đôi lúc chưa ổn định. Một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, chưa có điều kiện hoặc kỹ năng sử dụng điện thoại thông minh và các dịch vụ số; nguồn lực đầu tư, nâng cấp hạ tầng số còn hạn chế.

4. Nhân lực số:

a) Kết quả đạt được:

UBND xã đã quan tâm bố trí cán bộ phụ trách công tác chuyển đổi số, phân công cán bộ đầu mối tại các cơ quan, đơn vị; thường xuyên cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng số, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng nhằm hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số.

b) Tồn tại, hạn chế:

Đội ngũ cán bộ có chuyên môn sâu về CNTT và chuyển đổi số còn mỏng; chủ yếu thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm. Kỹ năng số của một bộ phận người dân nhất là người cao tuổi còn hạn chế. Thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng chưa đồng đều; hoạt động tập huấn, hướng dẫn thực hành và hỗ trợ người dân có thời điểm chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

5. Phát triển Dữ liệu số:

a) Kết quả đạt được:

UBND xã đã triển khai khai thác, cập nhật và sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo hướng dẫn của cấp trên; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, từng bước hình thành dữ liệu điện tử phục vụ công tác quản lý, điều hành. Việc kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu trên các hệ thống thông tin dùng chung được quan tâm triển khai, góp phần phục vụ xây dựng Kho dữ liệu dùng chung và Trung tâm IOC thành phố Hải Phòng.

b) Tồn tại, hạn chế:

Dữ liệu tại một số lĩnh vực chưa được cập nhật đầy đủ, đồng bộ; việc số hóa, chuẩn hóa và khai thác dữ liệu còn gặp khó khăn. Một số hệ thống thông tin chưa liên thông đồng bộ, việc kết nối, chia sẻ dữ liệu còn phụ thuộc vào hướng dẫn và hạ tầng của cấp trên; nhân lực và kinh phí phục vụ công tác quản trị, cập nhật dữ liệu còn hạn chế.

6. An ninh mạng:

a) Kết quả đạt được:

UBND xã quan tâm triển khai các quy định, hướng dẫn về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; quán triệt cán bộ, công chức thực hiện các biện pháp bảo vệ tài khoản, dữ liệu và hệ thống thông tin trong quá trình làm việc. Việc sử dụng chữ ký số, tài khoản công vụ và các phần mềm dùng chung được thực hiện theo quy định; thường xuyên tuyên truyền, cảnh báo nguy cơ mất an toàn thông tin, nâng cao nhận thức về bảo mật dữ liệu.

UBND xã Lai Khê được Công an thành phố Quyết định phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin cấp độ 2.

b) Tồn tại, hạn chế:

Kinh phí đầu tư trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin còn hạn chế; cán bộ phụ trách an toàn thông tin chủ yếu kiêm nhiệm, chưa có chuyên môn chuyên sâu. Kỹ năng nhận diện, phòng ngừa và xử lý các nguy cơ mất an toàn thông tin của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế; công tác kiểm tra, giám sát an ninh mạng chưa được thực hiện thường xuyên.

7. Chính quyền số:

a) Kết quả đạt được:

UBND xã duy trì cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trên môi trường điện tử; sử dụng các hệ thống quản lý, điều hành, văn bản điện tử và chữ ký số. Từng bước triển khai ứng dụng AI trong hỗ trợ công việc, tra cứu, tổng hợp và soạn thảo văn bản, góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng xử lý công việc.

b) Tồn tại, hạn chế:

Việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến của một bộ phận người dân còn hạn chế; kỹ năng số chưa đồng đều. Việc khai thác các ứng dụng quản trị, điều hành và AI ở một số cán bộ chưa thường xuyên; nhân lực, kinh phí và điều kiện hạ tầng phục vụ chuyển đổi sang môi trường số còn hạn chế.

8. Kinh tế số và xã hội số:

a) Kết quả đạt được:

Kinh tế số và xã hội số từng bước được triển khai trên địa bàn; thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử, thương mại điện tử và các nền tảng số được người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh quan tâm sử dụng. Tổ Công nghệ số cộng đồng được duy trì hoạt động, hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ số. Chuyển đổi số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục và sản xuất, kinh doanh từng bước được đẩy mạnh.

b) Tồn tại, hạn chế:

Việc ứng dụng công nghệ số trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh còn chưa đồng đều; quy mô và doanh thu từ kinh tế số chưa được thống kê đầy đủ. Tỷ lệ người dân sử dụng thanh toán số, thương mại điện tử và chữ ký số công cộng còn hạn chế; kỹ năng số của một bộ phận người dân chưa đáp ứng yêu cầu. Hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng tại một số thôn chưa thường xuyên, nguồn lực hỗ trợ còn hạn chế.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an ninh mạng:

a) Kết quả đạt được:

UBND xã thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về chuyển đổi số, an toàn thông tin và an ninh mạng; tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số cho cán bộ, người dân và Tổ Công nghệ số cộng đồng. Các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số được triển khai phù hợp với điều kiện thực tế; chú trọng chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, sáng kiến và cách làm hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trên địa bàn.

b) Tồn tại, hạn chế:

Công tác tuyên truyền tại một số địa bàn chưa thường xuyên, hình thức tuyên truyền chưa thật sự đa dạng, hiệu quả chưa đồng đều. Nhận thức và kỹ năng số của một bộ phận người dân còn hạn chế; việc phát hiện, nhân rộng các mô hình, sáng kiến chuyển đổi số hiệu quả còn ít. Kinh phí và nguồn lực dành cho công tác truyền thông, tuyên truyền về chuyển đổi số còn hạn chế.

10. Kinh phí thực hiện:

UBND xã đã chủ động rà soát, bố trí và sử dụng kinh phí trong phạm vi dự toán được giao để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026, tập trung vào ứng dụng CNTT, duy trì hạ tầng, phần mềm, trang thiết bị và các hoạt động tuyên truyền, tập huấn chuyển đổi số. Việc quản lý, sử dụng kinh phí được thực hiện theo quy định và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

Nguồn kinh phí dành riêng cho chuyển đổi số còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đầu tư, nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị và triển khai các nhiệm vụ mới. Việc bố trí kinh phí chủ yếu lồng ghép trong các nguồn kinh phí được giao; chưa có nguồn lực ổn định cho các nhiệm vụ chuyển đổi số. Việc tổng hợp, theo

dõi riêng kinh phí và tỷ lệ chi cho chuyển đổi số còn gặp khó khăn do nhiệm vụ được thực hiện lồng ghép ở nhiều lĩnh vực.

PHẦN II. ĐỀ XUẤT DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN NĂM 2027

(Có phục lục gửi kèm theo)

Trên đây là Công tác chuyển đổi số năm 2026, danh mục nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số năm 2027 của UBND xã Lai Khê./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTĐảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, PVHXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Liêm

Phụ lục
Đề xuất danh mục, dự án năm 2027

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu nội dung thực hiện	Kết quả đầu ra, chỉ tiêu đánh giá	Cơ quan chủ trì/ phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí, nguồn vốn	Hình thức triển khai	An ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân	Hiệu quả dự kiến
1	Nâng cao năng lực hạ tầng số và thiết bị CNTT tại UBND xã	Rà soát, nâng cấp máy tính, thiết bị mạng, đường truyền và thiết bị phục vụ xử lý công việc trên môi trường số	100% cán bộ, công chức được bảo đảm thiết bị, đường truyền phục vụ công việc	Các cơ quan, đơn vị	2027	Theo dự toán được giao	Tận dụng hạ tầng, nền tảng dùng chung	Bảo đảm cấu hình, phân quyền, sao lưu và an toàn thiết bị	Nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành
2	Số hóa, chuẩn hóa và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước	Rà soát, số hóa, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã; kết nối, khai thác CSDL dùng chung	Dữ liệu được cập nhật, chuẩn hóa; tăng tỷ lệ hồ sơ, tài liệu được số hóa	UBND xã; các bộ phận chuyên môn	2027	Theo dự toán/lồng ghép	Tận dụng hạ tầng, nền tảng dùng chung	Phân quyền truy cập, bảo vệ dữ liệu cá nhân	Giảm giấy tờ, nâng cao chất lượng quản lý
3	Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến	Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; hỗ trợ thực hiện TTHC trên môi trường số	Tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến; giảm thời gian, chi phí thực hiện TTHC	UBND xã; Tổ Công nghệ số cộng đồng	2027	Theo dự toán/lồng ghép	Khai thác Cổng DVC và nền tảng dùng chung	Bảo mật tài khoản, thông tin hồ sơ	Thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp
4	Đẩy mạnh ứng dụng AI trong hoạt động công vụ	Tập huấn, hướng dẫn sử dụng AI an toàn để hỗ trợ soạn thảo, tổng hợp, tra cứu, phân tích và xử lý công việc	Cán bộ được tập huấn; hình thành các quy trình sử dụng AI phù hợp	UBND xã; Phòng VHXH	2027	Theo dự toán/lồng ghép	Ưu tiên nền tảng số phù hợp, có kiểm soát	Không đưa dữ liệu mật, dữ liệu cá nhân nhạy cảm lên công cụ không được phép	Tiết kiệm thời gian, nâng cao năng suất
5	Phát triển kỹ năng số cho cán bộ và Tổ Công	Tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng số, an toàn thông tin, AI và hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số	100% cán bộ liên quan được tập huấn; duy trì hoạt động Tổ Công	UBND xã; các cơ quan, đơn vị liên quan	2027	Theo dự toán/lồng ghép	Sử dụng nền tảng đào tạo trực	Tập huấn nhận diện lừa đảo, bảo vệ tài khoản	Nâng cao năng lực số cho cán

	nghệ số cộng đồng		nghệ số cộng đồng				tuyến khi phù hợp		bộ và người dân
6	Thúc đẩy kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã	Hỗ trợ hộ kinh doanh, HTX, doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử, truy xuất nguồn gốc và quảng bá sản phẩm trên nền tảng số	Tăng số hộ kinh doanh, HTX sử dụng nền tảng số; mở rộng thanh toán số	UBND xã; HTX, doanh nghiệp, hộ kinh doanh	2027	Theo dự toán/lồng ghép	Khai thác các nền tảng số hiện có	Bảo vệ thông tin khách hàng, tài khoản giao dịch	Mở rộng thị trường, nâng cao giá trị sản phẩm địa phương
7	Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng	Rà soát tài khoản, thiết bị, phần mềm; sao lưu dữ liệu; tuyên truyền, cảnh báo nguy cơ mất an toàn thông tin	Hạn chế sự cố; 100% cán bộ được tuyên truyền, hướng dẫn an toàn thông tin	UBND xã; cơ quan chuyên môn cấp trên	2027	Theo dự toán/lồng ghép	Sử dụng giải pháp, nền tảng an toàn thông tin dùng chung	Thực hiện phân quyền, sao lưu, bảo vệ dữ liệu cá nhân	Giảm nguy cơ mất dữ liệu, lộ lọt thông tin